

NHỮNG ĐẶC TÍNH TRỊ LIỆU CỦA THUỐC

VÕ HIẾU NGHĨA biên soạn

Bác sĩ Valentin Prozorowski cho rằng có 3 nhóm thuốc chủ yếu sau :

- Nhóm thuốc bổ dưỡng – đặc tính chống suy dinh dưỡng (Les Anticarentiels)
- Nhóm thuốc giải trừ hay trung hòa (Neutralisateurs)
- Nhóm thuốc điều chỉnh (Régulateurs).

I.- NHÓM THUỐC BỔ DƯỠNG – ĐẶC TÍNH CHỐNG SUY DINH DƯỠNG (LES ANTICARENTIELS)

“Đói là một căn bệnh, vì người ta gọi BỆNH là những gì đè nặng (accabler) lên con người.

Vậy cái gì có thể được dùng làm thuốc để chống ĐÓI ? Tất nhiên đó là những gì có thể đáp ứng để thỏa mãn nó – Đó chính là thức ăn vậy, vì nó cung cấp được công dụng này”.

Trên đây là phát biểu của HIPPOCRATE, cha đẻ của nền y khoa hiện tại.

Điều này không có nghĩa là mỗi ngày ta sẽ bị bệnh 3 lần, rồi lại bình phục 3 lần.

Nhà y sư Hy Lạp cổ ở đây muốn nói về tình trạng suy cạn bệnh lý, sự loạn dưỡng và sự điều trị cần phải được phối hợp cả thức ăn lẫn thức uống.

Chứng loạn dưỡng có nguyên nhân không do sự thiếu thức ăn mà chính là do bệnh. Bệnh này gây ra phần lớn là nơi trẻ em- sự rối loạn dinh dưỡng toàn phần hay từng phần- nghĩa là có thể rối loạn tại một vài cơ quan giới hạn nào đó. Thí dụ như chứng loạn dưỡng cơ tim chẳng hạn, và người ta đã chữa trị bằng đường glucose, vitamin ...

Có nhiều cha mẹ thấy con mình ăn phẩn và ăn rất ngon. Đó không phải là một thói xấu, mà chính là một dấu hiệu. Trẻ con tìm theo bản năng cách bù trừ cho chất Calcium mà người nó thiếu.

Tương tự ở các bà mẹ đang thai nghén, sự phát triển xương chậu rộng ra, răng bị bõ hơn, xương như bị mềm hơn, các điều này đòi hỏi bà mẹ phải thu vào nhiều Calcium hơn bằng các thuốc bổ chứa nhiều chất này như Gluconat Calcium, hay Glycerophosphat Calcium hoặc phó mát trắng.

Tương tự như trong trường hợp cảm **cúm hoặc viêm đường hô hấp**, cơ thể sẽ động viên đến lực lượng acid ascorbic dự trữ. Để nhanh chóng hồi phục chúng ta phải lập ngay lỗ trống vitamin C này.

Những đứa trẻ sơ sinh thường cần rất nhiều vitamin, nhất là đối với các trẻ không bú sữa mẹ. **Chứng thiếu vitamin D thông thường nhất ở trẻ**, thường là nguyên nhân của chứng mềm xương, còi xương (rachitisme), mà trạng thái bệnh lý là làm giảm đi sức đề kháng đối với các chứng viêm nhiễm, làm xáo trộn các hoạt động của ruột, gan, và ngay cả tim nữa. Do đó trong trường hợp này người ta thường điều trị bằng vitamin D cùng với sự tắm nắng bắt buộc, vì các vitamin D chỉ hình thành dưới da và dưới tác dụng của tia nắng mặt trời mà thôi.

Hàng triệu hóa chất đã được tinh luyện thường xuyên trong cơ thể. Một số được phân bố cho sự tiêu hóa, số khác được đưa vào máu để đảm bảo các cơ năng hoạt động điều hòa tốt. Đó là những kích thích tố.

Có khi nào các sự tiết dịch vị hay kích thích tố bị sai sót không ? Có chứ, và khi đó các bệnh sẽ bộc phát ra. Acid chlorhydric có bị thiếu trong bao tử không ? Có chứ, khi đó các thức ăn sẽ khó được tiêu hóa, chứng trạng được gọi tên là ACHYLIE (A theo từ ngữ Hy Lạp có nghĩa là không, và CHYLE là acid), tức là chứng thiếu dưỡng trấp, thiếu dịch vị. Sự ngưng tổng hợp INSULINE trong tụy tạng sẽ làm ngưng luôn sự đồng hóa (assimilation) đường, và lần này căn bệnh là đái đường. Ở trường hợp đầu người ta sẽ dùng thêm acid chlorhydric (thuốc), và một dung dịch Insuline cho trường hợp sau.

Các loại thuốc này thuộc nhóm thuốc bổ dưỡng hay chống suy dinh dưỡng.

II.- NHÓM THUỐC GIẢI TRỪ HAY TRUNG HÒA (NEUTRALISATEURS)

Con người dù cơ thể có hoàn hảo đến đâu đi nữa, cũng không thể luôn luôn chống cự mãi được với vô số kẻ thù nguy hiểm như các con **ghẻ, trùng, sâu, nấm, vi khuẩn, vi-rút**... Chúng nằm trên tóc, trên và trong da, trong ruột, óc, máu... gây ra nhiều chứng bệnh khác nhau, đôi khi rất hiểm nghèo nữa.

Sự điều trị dĩ nhiên bao gồm việc diệt trừ các vec-tơ này và các yếu tố bệnh lý sinh sống, hay ít nhất là ức chế các hoạt động hung hăng của chúng (inhiber leur action néfaste), rồi sau đó cơ thể sẽ loại bỏ chúng. Người ta phải đặt định những sản phẩm thích hợp và đầy đủ hiệu năng, nghĩa là có khả năng vô hiệu hóa chúng. Nhóm

thuốc này gồm một số lớn các thuốc trị giun (antihelminthiques), diệt nấm (fungicides), diệt sốt rét, diệt khuẩn, diệt vi-rút v.v...

Một số thuốc dùng ngoài da như cồn (alcool), iốt (iode), đó là thuốc khử độc mạnh và rất phổ biến, dần dần nó bị thay thế bởi Mercurochrome. Những sản phẩm khác dùng để uống như các viên nhện (cachet) hoặc dùng để chích như các ống thuốc. Người ta cũng có thể hấp thu một vài loại thuốc dùng ngoài da như dung dịch Permanganat để tác động lên tạp khuẩn ruột (Flore intestinale).

Một nguy hiểm khác nữa là sự **ngộ độc**.

Những tiến bộ trong hóa học đã dẫn tới những chất độc khủng khiếp có tai hại tầm cỡ quốc tế. Đó là những thuốc diệt các sinh vật (diệt chuột, diệt rầy...), những căn bã kỹ nghệ thải ra, các chất tẩy, các thuốc uống (than ôi! Thật vậy khi chúng được dùng một cách bừa bãi), và ... cả rượu nữa, ta cũng đừng nên quên nó.

Đa số các chất độc đều có thuốc giải độc (antidotes). Đó mới thật sự là thuốc vì ta coi sự ngộ độc (intoxication) như là một chứng bệnh.

Người ta thường nghĩ rằng sữa có đặc tính là ghìm giữ được các chất độc. Đó là điều sai lầm, sữa chỉ ghìm giữ được các chất độc có chứa những nguyên tố kim loại như chì (Pb) hay thủy ngân mà thôi.

Than hoạt tính mà trong dược phòng thường gọi là CARBOLEN, là một chất giải độc mạnh và được xem là hoàn hảo nhất. Một muỗng Carbolen bột hòa loãng trong nước có thể vô hiệu hóa nhiều lượng độc tố mạnh hại chết người, thí dụ như Strychnine mã tiền.

Như vậy chúng ta có thể xếp loại các dược phẩm trên thuộc nhóm thuốc vô hiệu hóa.

III.- NHÓM THUỐC ĐIỀU CHỈNH (RÉGULATEURS)

Nhóm thuốc này nhằm duy trì cân bằng các chức năng trong cơ thể, chúng không tác động trực tiếp lên nguyên nhân gây rối loạn, mà chỉ phục hồi trật tự trong các quá trình sinh hoạt đã bị làm lệch lạc bởi căn bệnh. Chúng rất cần thiết để có thể làm tăng tốc ở nơi này, giảm tốc ở nơi nọ, làm dẫn ra hoặc co thắt lại bộ phận này, bộ phận kia.

Biết bao nhiêu căn bệnh dẫn đến cái chết chỉ vì người ta không can thiệp kịp thời bằng một chất thuốc làm dẫn mạch hoặc một thuốc giảm đau.

Nhờ những dược phẩm hiện đại, người y sĩ có thể can thiệp hầu như ở tất cả mọi diễn biến tận các cơ quan ở sâu nhất bên trong cơ thể. Những cảm giác cũng như những tình cảm, đều có thể được kiểm soát bằng những dược phẩm. Một sự điều chỉnh như vậy, được giả sử người ta đã biết được đâu là hậu quả tai hại của căn bệnh và đâu là phản ứng tự phòng có lợi nhất của cơ thể.

Như thế trong nhiều chứng viêm, sự **gia tăng nhiệt độ** trong cơ thể là một giá trị đáng lưu ý. Nó chỉ rõ một sự đề kháng tốt-một chống cự xứng đáng. Nhiều y sĩ hiện nay chủ trương rằng không cần phải hạ thấp nhiệt độ nếu chưa quá 38 °C, sự dùng thuốc hạ nhiệt chỉ hợp lý khi bệnh nhân nóng hơn nhiệt độ giới hạn này.

Sự **không thèm ăn** cũng là một phản ứng tự vệ trong các chứng viêm tràng vị, lúc này sự nhịn ăn là một phương thuốc hữu hiệu nhất.

Mặt khác, một **cơn ho** làm cho ta dễ khạc đờm (expectoration) ra hơn. Nếu chúng ta ngăn chặn cơn ho này, cơn viêm phế quản có thể dễ dàng thoái hóa thành chứng viêm phổi. Dĩ nhiên, nếu là cơn ho khan và chỉ làm bạn khó ngủ, bạn có thể đàn áp nó ngay. Người ta cũng hành động tương tự khi bị gãy xương sườn. Thật ra đó chỉ là những trường hợp sơ đẳng mà thôi.

Tuy không phải là luôn luôn, nhưng phần nhiều tác dụng chữa trị phải ngược lại với triệu chứng được nhắm vào : Làm giảm xuống những gì ở trên mức bình thường và ngược lại làm tăng lên những gì thấp hơn. Điều cần yếu là phải nắm vững được tiến trình bệnh lý, loại bỏ không khoan nhượng một vài biểu hiện có nguy cơ dẫn đến sự trầm trọng thái quá.

Việc trị liệu chính yếu trong **chứng cao huyết áp** chẳng hạn, không chỉ nhắm vào trong việc làm dẫn các thành mạch, mà còn kích thích để tăng tiết nước tiểu. Người ta đã nhận thấy rằng các thuốc lợi tiểu đã loại trừ được các muối gây ra co cứng trên thành mạch.

Để chống lại **cơn đau tim**, người ta kê toa những thuốc làm chậm và ức chế cơ năng tim.

Để chống lại **cơn ho**, người ta kích động vào da, từ đó sẽ làm êm dịu hệ thần kinh. Và điều này mới thật là quá quắt đây, người ta cho dùng thuốc nhuận tràng để trị **cơn tiêu chảy**.

Những nhóm thuốc loại này chữa trị bằng cách **điều chỉnh các hoạt động trong cơ thể**. Chúng góp phần rất lớn vào kho dược liệu của chúng ta. Một số thì

- làm dịu cơn đau (thuốc giảm đau, analgésiques),
- một số chống lại cơn sốt (thuốc hạ nhiệt, fébrifuges),
- tăng hay giảm kích cỡ các huyết mạch (thuốc làm giãn/co mạch, vasodilatateur, vasoconstricteur),
- điều chỉnh hoạt động cơ tim,
- kích thích hay ức chế sự thèm ăn....

Trong kho thuốc thần kỳ và lớn lao này, một số thuốc lại có được nhiều dược tính cùng một lúc. Các vitamin chẳng hạn, có thể chữa trị hiệu quả chứng suy dinh dưỡng cùng lúc với các chứng rối loạn, hoàn thiện tính chất đông máu, tăng cường các đề kháng chống viêm.

Như vậy các dược phẩm chữa lành được bệnh nhờ bởi :

- Hoặ chúng bù đắp cho một sự thiếu thốn,
- Hoặ chúng loại trừ tính cách độc hại của các yếu tố bệnh lý,
- Hoặ chúng tái lập lại trật tự ở các chức năng bị hư hỏng.

Bộ ba này sẽ chăm sóc sức khỏe cho chúng ta.

15/02/1986 – Mừng 7 Tết Bính Dần

VÕ HIẾU NGHĨA

THAM KHẢO THÊM :

Tên thuốc : Mỗi loại thuốc có 3 tên: tên hoá học, tên gốc và tên thương mại. Mỗi loại thuốc gốc có thể mang nhiều tên thương mại. Ví dụ diazepam là tên gốc của một số tên thương mại như: apo-diazepam, novo-dipam và valium. Thường thường một số loại thuốc được bán dưới tên gốc có giá rẻ hơn thuốc cùng loại có tên thương mại.

Nguồn gốc : Trước đây , tất cả các thuốc đều được chiết xuất trong tự nhiên từ động vật, thực vật hoặc khoáng chất. Ngày nay đa số các loại thuốc đều được sản xuất nhân tạo trong phòng thí nghiệm, đảm bảo độ tinh khiết và hiệu quả của thuốc, an toàn hơn

cho điều trị. Một số loại thuốc như : Insulin được tổng hợp bằng công nghệ di truyền gen.

Đánh giá : Tất cả các loại thuốc đều phải được kiểm tra về hiệu quả và độ an toàn trước khi sử dụng rộng rãi. Các thử nghiệm kiểm tra thường được tiến hành theo 3 giai đoạn: thử nghiệm trên động vật thí nghiệm, thử nghiệm trên những người tình nguyện; cuối cùng là thử nghiệm trên bệnh nhân.

Tác dụng phụ : Hầu hết các thuốc đều có tác dụng phụ.- là những tác dụng hại hoặc những tác dụng xấu. Những tác dụng phụ có thể được chia ra thành: tác dụng phụ có thể dự đoán (do cấu trúc hoá học của thuốc), và tác dụng phụ ngoài dự đoán (không có liên hệ với tác dụng hoá học của thuốc lên tế bào).

Các dạng thuốc

* Thuốc uống: gồm thuốc viên nén và thuốc nước, được tiêu hoá và hấp thu trong ruột giống như cách ruột tiêu hoá và hấp thu chất dinh dưỡng. Tác dụng nhanh hay chậm tùy thuộc vào mức độ hấp thu của ruột. Quá trình hấp thu cũng phụ thuộc vào thành phần thuốc, sự hoà tan của thuốc và ảnh hưởng của các dịch tiêu hoá lên thuốc.

* Thuốc tiêm: thuốc có tác dụng nhanh. Cho thuốc lên đường tiêm đối với các thuốc có thể bị dịch tiêu hoá phân huỷ khi dùng đường uống.

* Thuốc dùng tại chỗ: (dạng thuốc mỡ, thuốc nhét, thuốc xịt, thuốc hít): thuốc này thường có tác dụng tại chỗ trên phần cơ thể tiếp xúc với thuốc, nhưng cũng có tác dụng toàn thân nếu thuốc được hấp thu từ vị trí tại chỗ vào máu. Thuốc nhét hậu môn (toạ dược) ngoài tác dụng tại chỗ (như trong điều trị bệnh trĩ) còn được dùng đưa hoạt chất thấm vào niêm mạc trực tràng, vào máu, qua gan, về tim để có tác dụng toàn thân (như thuốc nhét hậu môn trị sốt , giảm đau...), thuốc xịt và hít vào miệng hay mũi , ngoài một số thuốc có tác dụng tại chỗ (như trong điều trị viêm họng viêm mũi), còn có một số thuốc được hấp thu qua niêm mạc miệng vào máu, qua niêm mạc đường hô hấp (như thuốc làm giãn phế quản trị suyễn).

* Dạng thuốc dán vào da (giống như dán băng keo) để hoạt chất thấm dần qua da vào máu tạo tác dụng từ từ (ví dụ thuốc dán ở ngực trong bệnh mạch vành).